TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST- HNGĐ	*ĐT, ngày 13 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Anh Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 12/11/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Ninh, sinh ngày 11/5/2010. Chị Ng, anh Đ thỏa thuận anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ninh, sinh ngày 11/5/2010 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Ng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Anh Đ khẳng định có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Anh Đ thống nhất để chị Ng chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân*:* công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Anh Đ.

- Về con chung: anh Nguyễn Anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ninh, sinh ngày 11/5/2010 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị Ng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009385 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Thị Ng đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh